

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1139/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/11/2020

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Định**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**.
2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Ngân** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:* Ông **Đông Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 520/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm: 1981. (Có đơn xin vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1980. (Có mặt)  
Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN THẤY:**

*Tại đơn xin ly hôn ngày 02/10/2019, bản tự khai ngày 13/7/2020 và biên bản hòa giải ngày 11/8/2020 - nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:* Bà Huỳnh Thị L và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau từ năm 2002, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/1/2004. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Đến năm 2009, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng là vào năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L chơi cờ bạc, đá gà, không lo cho vợ con, bà đã khuyên can nhiều lần nhưng ông L vẫn không sửa đổi, ông L còn đánh bà vài lần nhưng do tình nghĩa vợ chồng nên bà không báo chính quyền địa phương. Bà và ông L mặc dù vẫn sống chung nhà

nhưng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ng (nam), sinh ngày: 12/5/2003 và Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày: 19/9/2006. Hiện trẻ Ng và trẻ N đang sống với bà và ông L. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ng và trẻ N. Bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 16/7/2020 và biên bản hòa giải ngày 11/8/2020 - bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:** Ông và bà Huỳnh Thị L chung sống với nhau từ năm 2002, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/01/2004. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng là từ đầu năm 2020, nguyên nhân là do ông chơi cờ bạc, đá gà, bà L đã khuyên can nhiều lần nhưng ông không sửa đổi, ông thừa nhận trước năm 2017 ông có đánh bà L vài lần do bà L đi chơi không nói với ông, ông ghen nên mới đánh bà L. Ông và bà L đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L do còn tình cảm với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ng (nam), sinh ngày: 12/5/2003 và Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày: 19/9/2006. Hiện trẻ Ng và trẻ N đang sống chung với ông và bà L. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ng và trẻ N, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà L được đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị L; giao 02 con chung là trẻ Nguyễn Trọng Ng và Nguyễn Trọng Nhân cho bà L tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: bà L và ông L thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là ông Nguyễn Văn L cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị L có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số I do Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 29/01/2004 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị L và ông Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Bà Huỳnh Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông L không thể hàn gắn được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của bà L thì giữa bà và ông L bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã do ông L chơi cờ bạc, gây nợ nần, không lo cho cuộc sống của vợ con, bà L đã khuyên can nhiều lần nhưng ông L vẫn không sửa đổi, ông L còn đánh đập bà, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân. Lời trình bày của bà L là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của ông L là vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông L chơi cờ bạc, đá gà, không lo cho cuộc sống của vợ con, bà L đã khuyên can ông nhiều lần nhưng ông không sửa đổi, ông có đánh bà vài lần do ghen tuông và vợ chồng đã sống ly thân. Ông L không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ với bà L với lý do còn tình cảm với bà L, ông mong bà L cho ông cơ hội để ông bù đắp lại cho bà và các con. Tuy nhiên, trong thời gian từ lúc Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng bà L vẫn cương quyết xin ly hôn với ông L và ông L cũng không đưa ra được biện pháp nào hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà L và ông L đã không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau vun đắp hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị L đối với ông Nguyễn Văn L.

[5] Về con chung: bà L và ông L trình bày có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Trọng Ng (nam), sinh ngày: 12/5/2003 và Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày: 19/9/2006. Sau khi ly hôn, cả bà L và ông L đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ng, trẻ N và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cả hai trẻ Ng và Nhân hiện đang sống chung với bà L và tại biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ Ng và trẻ N thì cả hai trẻ đều có nguyện vọng được sống với mẹ nên để đảm bảo ổn định về cuộc sống, sự phát triển toàn diện của trẻ về mặt thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 (hai) trẻ là Nguyễn Trọng

Ng (nam), sinh ngày: 12/5/2003 và Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày: 19/9/2006 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung: Bà L, ông L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà L, ông L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị L đối với ông Nguyễn Văn L.

Bà Huỳnh Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số I do Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 29/01/2004 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Trọng Ng (nam), sinh ngày 12/5/2003 và Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày 19/9/2006 cho bà Huỳnh Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn L.

Ông Nguyễn Văn L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi

con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Bà L, ông L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

4. Về nợ chung: Bà L, ông L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà L đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0079377 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Thị Kim Định**